

Số: /BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO
Quy định về hỗ trợ tài chính thực hiện các biện pháp duy trì
mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Y tế đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản gửi¹ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ sở khám, chữa bệnh công lập.

Phối hợp, đề nghị Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh đăng tải toàn văn hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định về hỗ trợ tài chính thực hiện các biện pháp duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế, tại mục Góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến đối với dự thảo theo quy định.

Đến hết ngày 10/8/2026, Sở Y tế nhận được 67 ý kiến góp ý bằng văn bản của các Sở, ban ngành, đơn vị (gồm 63 ý kiến thống nhất và 04 ý kiến góp ý); Không có ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Y tế.

1. Sở Y tế đã tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa theo ý kiến đóng góp của các đơn vị theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ (có bảng tổng hợp đính kèm).

2. Sở Y tế đề nghị Trung tâm Công báo và Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh đăng tải báo cáo giải trình ý kiến góp ý của các Sở, ngành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

¹ Văn bản số 4011/SYT-DS ngày 18 tháng 7 năm 2026.

Trên đây là tổng hợp và giải trình các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo Nghị quyết Quy định về hỗ trợ tài chính thực hiện các biện pháp duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, DS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Tiến

BẢNG TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU Ý KIẾN, GIẢI TRÌNH CỦA SỞ Y TẾ
Đối với dự thảo Nghị quyết Quy định về hỗ trợ tài chính thực hiện các biện pháp
duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Y tế tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

- Số ý kiến thống nhất: 63 ý kiến gồm:

+ Các Sở, ban ngành (8 đơn vị): Dân tộc và Tôn giáo; Nội vụ; Nông Nghiệp và Môi trường; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Xây dựng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông.

+ UBND các xã phường, đặc khu (44 đơn vị): Kon Braih, Trường Giang, Đăk Cấm, Ngọc Tụ, Bình Minh, Xã Xốp, Ba Tơ, Ngọc Linh, Rờ Koi, Sơn Hạ, Đăk Tô, Nghĩa Hành, Sa Huỳnh, Đăk Long, Cẩm Thành, Ngọc Bay, Măng Đen, Ngọc Réo, An Phú, Đăk Môn, Tu mơ rông, Lân Phong, Ba Vinh, Đức Phổ, Đình Cương, Ia Toi, Đăk Ui, Kon Đào, Tư Nghĩa, Dục Nông, Ba Động, Sơn Tây Hạ, Mô Rai, Sa Bình, Ba Gia, Ia Đak, Thọ Phong, Bờ Y, Sơn Tây, Đăk Rơ Wa, Đăk Plô, Sơn Tịnh, Đăk Tờ Kan, Thiện Tín.

+ Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập (11 đơn vị): Trạm Y tế: Măng Bút và Măng Đen; các Trung tâm Y tế: Quân dân y đặc khu Lý Sơn, Đăk Glei, Đăk Hà, Đăk Tô, Kon Rẫy, Sa Thầy, Tư Nghĩa; BVĐKKV Ngọc Hồi, Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum.

- Số ý kiến đề nghị chỉnh sửa, bổ sung nội dung: 04 ý kiến, cụ thể: Sở Tài chính, Sở Tư Pháp, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Trung tâm Y tế Tumorông cụ thể như sau:

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, Điều, khoản	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý/ tham vấn/phản biện	Nội dung tiếp thu, giải trình
Tên gọi, phạm vi điều chỉnh, nội dung của dự thảo Nghị quyết	Sở Tư Pháp (Công văn 2076/STP-XD&TCTHPL ngày 30/7/2026)	Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết trình bày “ <i>Quy định về hỗ trợ tài chính thực hiện các biện pháp duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</i> ”; tuy nhiên, nội dung về phạm vi điều chỉnh (tại Điều 1 dự thảo) trình bày “ <i>Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh thực hiện các biện pháp duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</i> ” và tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định về nội dung và mức hỗ trợ là chưa phù hợp và đảm bảo tính thống nhất giữa tên gọi, phạm vi điều chỉnh và nội dung của dự thảo Nghị quyết.	Sở Y tế tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo

Điều 3 dự thảo Nghị quyết		- Nội dung tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định “<i>Hỗ trợ kinh phí 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau:...</i>”; tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số quy định “<i>Mức hỗ trợ tài chính tối thiểu là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau...</i>”. Như vậy, nội dung dự thảo Nghị quyết dự kiến đề xuất mức hỗ trợ bằng mức tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ là không phù hợp với nội dung được giao quy định chi tiết tại điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Dân số số 113/2025/QH15 “<i>3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định nội dung sau đây: a) Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định</i>”.	Sở Y tế tiếp thu và giải trình như sau: - Theo khoản 7 Điều 2 Luật dân số: Mức sinh thay thế là mức sinh tính bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh 2,1 con. - Theo Công văn số 110/TKT-NNXH ngày 10/4/2026 của Thống kê tỉnh Quảng Ngãi. Tổng tỷ suất sinh (TFR) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025: 2,23 con/phụ nữ. Mức sinh thay thế của tỉnh Quảng Ngãi đạt mức cao hơn quy định 0,13 con/phụ nữ. Vì vậy, Sở Y tế không đề xuất mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định
Thời điểm có hiệu lực thi hành		Về thời điểm có hiệu lực thi hành của chính sách hỗ trợ tài chính khi phụ nữ sinh con, đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP “<i>Quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định này, điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định này và điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027</i>”.	Sở Y tế tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo

Điểm b khoản 3 Điều 14 Luật Dân số		Đồng thời, bên cạnh chính sách hỗ trợ tài chính để duy trì mức sinh thay thế, nội dung tại điểm b khoản 3 Điều 14 Luật Dân số số 113/2025/QH15 còn giao cho chính quyền địa phương quy định “<i>Đối tượng, biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này</i>”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo đầy đủ các nội dung được giao quy định chi tiết tại khoản 3 Điều 14 Luật Dân số số 113/2025/QH15.	Sở Y tế tiếp thu và giải trình như sau: - Theo khoản 7 Điều 2 Luật dân số: Mức sinh thay thế là mức sinh tính bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh 2,1 con. - Theo Công văn số 110/TKT-NNXH ngày 10/4/2026 của Thống kê tỉnh Quảng Ngãi. Tổng tỷ suất sinh (TFR) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025: 2,23 con/phụ nữ. Mức sinh thay thế của tỉnh Quảng Ngãi đạt mức cao hơn quy định 0,13 con/phụ nữ. Trước thực trạng mức sinh cao nên Sở Y tế <i>không đề xuất</i> mở rộng đối tượng và biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 14 Luật dân số.
Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết		Về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ nội dung về thẩm quyền ban hành “HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA ... KỲ HỌP THỨ’ ...” và không cần thiết trình bày ngày, tháng, năm ban hành của Nghị định số 168/2026/NĐ-CP để phù hợp với Mẫu số 17 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Sở Y tế tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung dự thảo

Khoản 3 Điều 14 Luật Dân số		“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chính quyền địa phương cấp tỉnh quy định nội dung sau đây: Mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định; Đối tượng, biện pháp khác để duy trì mức sinh thay thế ngoài quy định tại khoản 1 Điều này”	Sở Y tế tiếp thu và giải trình như sau: - Theo khoản 7 Điều 2 Luật dân số: Mức sinh thay thế là mức sinh tính bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh 2,1 con. - Theo Công văn số 110/TKT-NNXH ngày 10/4/2026 của Thống kê tỉnh Quảng Ngãi. Tổng tỷ suất sinh (TFR) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025: 2,23 con/phụ nữ. Mức sinh của tỉnh Quảng Ngãi đạt mức cao hơn quy định 0,13 con/phụ nữ. Vì vậy, Sở Y tế không đề xuất mức hỗ trợ cao hơn mức hỗ trợ do Chính phủ quy định
------------------------------------	--	--	---

Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP		<i>“Điều 3. Mức hỗ trợ tài chính khi sinh con và trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ tài chính</i> <i>1. Mức hỗ trợ tài chính tối thiểu là 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau:</i> <i>a) Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;</i> <i>b) Phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế;</i> <i>c) Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi... ”.</i> <i>- Theo Điều 3 dự thảo Nghị quyết “ Hỗ trợ kinh phí 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau:</i> <i>a) Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;</i> <i>b) Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi. ”</i> Đối chiếu với các quy định nêu trên, mức hỗ trợ và các đối tượng hỗ trợ được quy định trong dự thảo Nghị quyết cơ bản tương ứng với mức hỗ trợ tối thiểu và đối tượng đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 168/2026/NĐ-CP của Chính phủ	Sở Y tế tiếp thu và giải trình như sau: - Theo khoản 7 Điều 2 Luật dân số: Mức sinh thay thế là mức sinh tính bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh 2,1 con. - Theo Công văn số 110/TKT-NNXH ngày 10/4/2026 của Thống kê tỉnh Quảng Ngãi. Tổng tỷ suất sinh (TFR) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025: 2,23 con/phụ nữ. Mức sinh thay thế của tỉnh Quảng Ngãi đạt mức cao hơn quy định 0,13 con/phụ nữ. Chính vì vậy, Sở Y tế không đề xuất mức hỗ trợ 2.000.000 đồng đối với phụ nữ ở tỉnh, thành phố có mức sinh dưới mức sinh thay thế theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP đồng thời đề xuất theo Điều 3 dự thảo Nghị quyết “ Hỗ trợ tài chính 2.000.000 đồng/phụ nữ khi sinh con thuộc các trường hợp sau: <i>a) Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người;</i> <i>b) Phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi. ”</i>
---	--	--	---

Điều 3 Nghị định số 168/2026/NĐ-CP		Đề nghị Sở Y tế rà soát, làm rõ cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong trường hợp mức hỗ trợ và đối tượng hỗ trợ không mở rộng hoặc không quy định cao hơn so với quy định của Chính phủ; đồng thời đánh giá đầy đủ tác động, tính cần thiết và hiệu quả của việc ban hành văn bản để bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Dân số, tránh ban hành quy định trùng lặp với quy định hiện hành.	Sở Y tế tiếp thu và giải trình như sau: Theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định 168/2026/NĐ-CP quy định: Kinh phí hỗ trợ tài chính khi sinh con quy định tại Điều 3 Nghị định này do ngân sách địa phương bảo đảm.
Tại dự thảo Nghị quyết	Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (Công văn số 1457/MTTQ-BTT ngày 29/7/2026)	Dự thảo quy định đối tượng áp dụng “trên địa bàn tỉnh” là chưa rõ, đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng đối với các đối tượng có đăng ký thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn tỉnh.	Sở Y tế tiếp thu và giải trình như sau: Theo quy định tại Điều 2 Điều 3 Nghị định 168/2026/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí khi sinh con: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) căn cứ thông tin từ hệ thống liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, ứng dụng định danh quốc gia (VneID) và các cơ sở dữ liệu có sẵn để quyết định hỗ trợ kinh phí và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định tại khoản 1 Điều này cùng với thời điểm đăng ký khai sinh. Như vậy, phạm vi áp dụng đối với các đối tượng có đăng ký thường trú.

Đối tượng áp dụng	<i>Trung tâm Y tế Tu mơ rông (Công văn số 396/YTTMR-DS- CSCĐ ngày 20/7/2026)</i>	1. Về đối tượng áp dụng (Điều 2) - Hiện nay, Chính phủ Việt Nam công nhận có 16 dân tộc thiểu số rất ít người (<i>là các dân tộc thiểu số có nhóm dân số dưới 10.000 người trên phạm vi cả nước</i>), bao gồm: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Kháng, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu, Lô Lô, Pà Thẻn, Chứt, Lự, và Cơ Lao. - Do đó cần đưa danh sách cụ thể hoặc mở rộng các nhóm dân tộc khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi vào để cơ quan thực thi (<i>đặc biệt là cán bộ hộ tịch, cán bộ dân số xã</i>) dễ dàng đối chiếu, áp dụng.	Sở Y tế tiếp thu và giải trình như sau: - Theo Công văn số 1412/SDTTG-DT ngày 10/7/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo: Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 02 (hai) dân tộc thiểu số rất ít người đó là dân tộc Brâu và Rơ Măm. Đồng thời: - Theo khoản 7 Điều 2 Luật dân số: Mức sinh thay thế là mức sinh tính bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh 2,1 con. - Theo Công văn số 110/TKT-NNXH ngày 10/4/2026 của Thống kê tỉnh Quảng Ngãi. Tổng tỷ suất sinh (TFR) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025: 2,23 con/phụ nữ. Mức sinh thay thế của tỉnh Quảng Ngãi đạt mức cao hơn quy định 0,13 con/phụ nữ. Vì vậy, Sở Y tế không đề xuất mở rộng đối tượng các nhóm dân tộc khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Mặc khác các nhóm dân tộc khác được điều chỉnh tại điểm b, điều 2 Dự thảo Nghị quyết.
--------------------------	---	--	--

Đối tượng áp dụng		1.1. Đề nghị sửa nội dung Điều 2 - Hiện nay: “<i>a) Phụ nữ dân tộc thiểu số rất ít người trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</i>” - Đề nghị sửa: “<i>a) Phụ nữ là người thuộc dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của pháp luật, đang cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.</i>”	Sở Y tế ghi nhận ý kiến nhưng không tiếp thu đưa vào nội dung dự thảo. Lý do: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Luật số 68/2020/QH14 quy định: Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (sau đây gọi chung là đơn vị hành chính cấp xã) và Khoản 5, Điều 2 Luật số 68/2020/QH14 quy định: <i>Đăng ký cư trú</i> là việc thực hiện thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng; thông báo lưu trú và khai báo thông tin, điều chỉnh thông tin về cư trú. Theo quy định tại Điểm 2 Điều 3 Nghị định 168/2026/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí khi sinh con: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) căn cứ thông tin từ hệ thống liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, ứng dụng định danh quốc gia (VneID) và các cơ sở dữ liệu có sẵn để quyết định hỗ trợ kinh phí và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định tại khoản 1 Điều này cùng với thời điểm đăng ký khai sinh. Như vậy, phạm vi áp dụng đối với các đối tượng có đăng ký thường trú.
--------------------------	--	--	--

Đối tượng áp dụng		1.2. Đề nghị bổ sung điều kiện được hưởng chính sách nhằm tránh phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đề nghị quy định rõ: - Người được hỗ trợ cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật về cư trú. - Việc sinh con phải được đăng ký khai sinh theo quy định của pháp luật. - Làm rõ khái niệm “sinh đủ 02 con trước 35 tuổi”, bao gồm trường hợp: sinh đôi lần đầu; sinh ba ngay lần sinh đầu; sinh con riêng; con nuôi; tái hôn.	Sở Y tế ghi nhận ý kiến nhưng không tiếp thu đưa vào nội dung dự thảo. Lý do: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Luật số 68/2020/QH14 quy định: Cư trú là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã (sau đây gọi chung là đơn vị hành chính cấp xã) và Khoản 5, Điều 2 Luật số 68/2020/QH14 quy định: <i>Đăng ký cư trú</i> là việc thực hiện thủ tục đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, khai báo tạm vắng; thông báo lưu trú và khai báo thông tin, điều chỉnh thông tin về cư trú. Theo quy định tại Điểm 2 Điều 3 Nghị định 168/2026/NĐ-CP. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ kinh phí khi sinh con: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) căn cứ thông tin từ hệ thống liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư, ứng dụng định danh quốc gia (VneID) và các cơ sở dữ liệu có sẵn để quyết định hỗ trợ kinh phí và thực hiện chi trả cho phụ nữ sinh con theo quy định tại khoản 1 Điều này cùng với thời điểm đăng ký khai sin Theo quy định tại khoản 1, Điều 29 Luật Dân số: Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ hai trở đi.
--------------------------	--	---	---

		2. Đề nghị bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục <i>(việc quy định thống nhất sẽ tạo thuận lợi cho UBND cấp xã và cơ sở y tế khi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ)</i> - Đơn đề nghị hỗ trợ; - Bản sao giấy khai sinh của con; - Giấy xác nhận cư trú; - Giấy xác nhận thuộc dân tộc thiểu số rất ít người <i>(nếu thuộc đối tượng này)</i>.	Sở Y tế ghi nhận ý kiến nhưng không tiếp thu đưa vào nội dung dự thảo. Lý do: Các trình tự thủ tục nhận chế độ hỗ trợ Sở Y tế có hướng dẫn sau khi Bộ Y tế hướng dẫn.
--	--	---	--